

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 23-8-2024
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Nm

2/ Ông Nguyễn Văn HG

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long An.

Hôm nay, ngày 23 tháng 08 Nm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 05 Nm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 07 Nm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 08 Nm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Dng, sinh Nm: 1963. Địa chỉ: Ấp Kênh T, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long An (có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị TH, sinh Nm: 1975. Địa chỉ: Ấp Kênh T, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long An (vắng mặt);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn Dg, sinh Nm 1971. Địa chỉ: Ấp Kênh T, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22-03-2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dng trình bày: Bà Nguyễn Thị Dng có tham gia góp hụi xoay vòng với bà TH, bà TH là đầu thảo còn bà Thuỷ là hụi viên.

Dây hội mùa 5.000.000 đồng khai ngày 10-12-2017 (AL) nhằm ngày 26-01-2018 (DL) vụ Đng xuân. Dây hội này gồm 19 người tham gia, bà Đng tham gia 01 đầu bà Đng đóng được 17 lần số tiền là 85.000.000 đồng, bà Đng hốt được số tiền là 85.000.00 đồng. Bà TH trừ hội sống ngày 06-07-2020 là 1.100.000 đồng, bà TH trả cho bà Đng được 2.850.000 đồng trừ tiền cò của bà TH 1.050.000 đồng, bà TH còn thiếu lại bà Đng số tiền là 80.000.000 đồng;

Dây hội mùa 5.000.000 đồng khai ngày 24-08-2020 (DL)nhằm ngày 06-07-2020 (AL), dây hội này gồm 18 người, bà Đng tham gia được 01 đầu đóng được 10 lần thành tiền là 50.000.000 đồng. Đến lần thứ 11 thì bà TH úp hội vào ngày 16-12-2023 (AL) có danh sách hội kèm theo.

Tổng cộng hai đầu hội bà TH và ông Dg còn nợ bà Đng số tiền là 130.000.000 đồng. Hiện nay bà Đng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Th buộc bà TH và ông Dg liên đới hoàn trả cho bà Đng số tiền là 130.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 13-05-2024 bị đơn Nguyễn Thị TH trình bày: Ngày 10-12-2017(AL) bà Nguyễn Thị TH có mở dây hội 5.000.000 đồng, bà Đng có tham gia chơi một phần, bà Đng bỏ hốt được 85.000.000 đồng trừ thảo, tiền hội là 5.000.0000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng, bà Thuỷ được xin trả dần cho bà Đng mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng (08 vụ);

Ngày 06-07-2020 (AL)bà Thuỷ có mở dây hội 5.000.000 đồng gồm 18 phần chết 10 phần, còn lại 8 phần bà TH không khai nữa. 10 phần 5.000.000 đồng bằng 50.000.000 đồng, trừ thảo 1.000.000 đồng, còn lại 49.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hội hiện nay bà Thuỷ còn nợ bà Đng là 129.000.000 đồng. Bà Thuỷ xin trả dần cho bà Đng trong 8 vụ lúa mỗi vụ là 16.250.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 27-05-2024, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 2 vào ngày 06-06-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bà Nguyễn Thị Thuỷ cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành xét xử theo luật định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Dg trình bày: Ông Dg là chồng của bà Thuỷ, ông thống nhất theo bản tự khai của bà Thuỷ là hiện nay còn

thiếu tiền hụi của bà Đng tổng cộng hai dây hụi là là 129.000.000 đồng. Nhưng xin trả dần cho bà Đng trong 8 vụ lúa mỗi vụ là 16.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng hụi” giữa bà Nguyễn Thị Đng với bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đng không rút đơn khởi kiện, bà Đng có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Th buộc bà TH và ông Dg liên đới hoàn trả cho bà số tiền là 129.000.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Do chỗ quen biết nên lúc bà Nguyễn Thị TH làm đầu thảo, bà Nguyễn Thị Đng là hụi viên tham gia chơi hai đầu gồm:

Dây hụi mùa 5.000.000 đồng khai ngày 10-12-2017 (AL) nhằm ngày 26-01-2018 (DL), vụ Đng Xuân. Dây hụi này gồm 19 người tham gia, bà Đng tham gia 01 đầu bà Đng đóng được 17 lần số tiền là 85.000.000 đồng, bà Đng hốt được số tiền là 85.000.000 đồng, bà TH trừ hụi sống ngày 06-07-2020 là 1.100.000 đồng, bà TH trả cho bà Đng được 2.850.000 đồng trừ tiền còn của bà TH 1.050.000 đồng, bà TH còn thiếu lại bà Đng số tiền là 80.000.000 đồng;

Dây hụi mùa 5.000.000 đồng khai ngày 24-08-2020 (DL) nhằm ngày 06-07-2020 (AL), dây hụi này gồm 18 người, bà Đng tham gia được 1 đầu đóng được 10 lần thành tiền là 50.000.000 đồng trừ thảo 1.000.000 đồng. Đến lần thứ 11 thì bà TH úp hụi vào ngày 16-12-2023 (AL) có danh sách hụi kèm theo.

Tổng cộng hai đầu hụi bà TH và ông Dg còn nợ bà Đng số tiền là 130.000.000 đồng.

[2.2] Bà Đng bỏ hụi để hốt nhưng sau đó bà TH úp hụi nhưng không thanh toán số tiền bà Đng đã hốt hụi. Bà Đng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Th buộc bà TH và ông Dg liên đới hoàn trả cho bà Đng số tiền là 130.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà Đng vẫn chấp nhận, nhận số tiền từ bà TH và ông Dg là 129.000.000 đồng.

[2.3] Bà Đng có cung cấp cho Tòa án các giấy biên nhận nợ hui 08-01-2024 (AL), khai ngày 06-07-2020 (AL); Biên nhận ngày 08-01-2014 (AL); Giấy chiết tính hui ngày 10-12-2017; Giấy góp vốn xoay vòng ngày 06-07-2020 (AL) và danh sách góp hui thể hiện đầy đủ theo yêu cầu của bà Đng. Hơn nữa bà TH và ông Dg cũng thừa nhận còn nợ bà Đng số tiền là 129.000.000 đồng. Như vậy, bà Đng yêu cầu bà TH và ông Dg liên đới hoàn trả cho bà số tiền là 129.000.000 đồng là có căn cứ hợp lý nên được chấp nhận.

[2.4] Bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg xin trả dần mỗi vụ lúa trả 16.250.000 đồng yêu cầu này không được bà Đng chấp nhận nên không chấp nhận yêu cầu này của bà TH và ông Dg.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 288, 357, 471 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đng.

Buộc bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đng số tiền 129.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu đồng*).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg phải chịu 6.450.000 đồng tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Đng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 288, 357, 471 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đng.

Buộc bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đng số tiền 129.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu đồng*).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị TH và ông Đỗ Văn Dg phải chịu 6.450.000 đồng tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Dng không phải chịu án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

